

# CHỦ ĐỀ 3: SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ

## VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

### I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ:

#### \* Vị trí:

- Là vùng lãnh thổ phía Bắc nước ta .
  - + Phía Bắc giáp Trung Quốc
  - + Phía Nam giáp Vùng Bắc trung bộ và Đồng bằng Sông Hồng
  - + Phía Tây giáp Lào
  - + Phía Đông giáp Vịnh Bắc bộ

#### \* Lãnh thổ:

- S: 100.965 Km<sup>2</sup> chiếm 1/3 S lãnh thổ cả nước, dân số = 11,5 tr → chiếm 30,7% S và 14,4% dân số cả nước ( 2002 ) , gồm 15 tỉnh .
- Có đường bờ biển dài

\* Ý nghĩa: Dễ giao lưu với nước ngoài và trong nước, lãnh thổ giàu về tiềm năng ( Khoáng sản, rừng, biển, du lịch...)

## II/ Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

- - Thuận lợi:
- Tài nguyên thiên nhiên phong phú tạo điều kiện phát triển kinh tế đa ngành
- - Khó khăn:
- Địa hình bị chia cắt, thời tiết diễn biến thất thường, khoáng sản có trữ lượng nhỏ và điều kiện khai thác phức tạp, xói mòn đất, sạt lở, lũ quét...

# VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (tt)

## IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

## IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

### **1. Công nghiệp:**

**- Các ngành phát triển nhất:**

**+ Khai thác khoáng sản: than, sắt ...**

**+ Năng lượng: nhiệt điện, thủy điện.**

**- Các ngành khác: luyện kim, cơ khí, hóa chất, chế biến lương thực thực phẩm ...**

## **2. Nông nghiệp:**

- **Cây lương thực: lúa và ngô.**
- **Cơ cấu sản phẩm nông nghiệp đa dạng: nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.**
- **Một số sản phẩm có giá trị trên thị trường: chè, hồi, hoa quả ... Chè Mộc Châu (Sơn La) , chè San (Hà Giang), chè Tân Cương (Thái Nguyên)**
- **Nghề rừng phát triển mạnh theo hướng nông – lâm kết hợp.**

## IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

**1. Công nghiệp:**

**2. Nông nghiệp:**

**3. Dịch vụ:**

**- Thương mại, giao thông vận tải, du lịch có nhiều điều kiện phát triển**

## V. Các trung tâm kinh tế:

- Các thành phố Thái Nguyên, Việt Trì, Hạ Long, Lạng Sơn là các trung tâm kinh tế quan trọng.